

Số: 326 /QĐ-UBND

Sam Mún, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trẻ em nhà trẻ bán trú các đơn vị trường học cấp mầm non thuộc xã Sam Mún được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, năm học 2025-2026 (từ tháng 09/2025 đến hết tháng 05/2026)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SAM MÚN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên Ban hành Quy định phân cấp tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2776/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026; Công văn số 3254/SGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc trả lời ý kiến của các xã, phường: Mường Lạn, Mường Tùng, Mường Thanh, Na Son, Sín Thầu, Thanh An, Thanh Nưa, Tủa Chùa liên quan đến chế độ chính sách của học sinh;

Sau khi xem xét Công văn số 595/CV-TTĐHS ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Tổ thẩm định, xét duyệt hồ sơ về việc báo cáo tình hình thẩm định, xét duyệt hồ sơ trẻ em nhà trẻ bán trú, xét duyệt danh sách học sinh bán trú các đơn vị trường học thuộc xã Sam Mún được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, kỳ 2 năm học 2024-2025 (từ tháng 01/2025 đến hết tháng 05/2025) và năm học 2025-2026 (từ tháng 09/2025 đến hết tháng 05/2026); Công văn số 29/CV-KT ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Sam Mún về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo các Quyết định phê duyệt danh sách trẻ em nhà trẻ bán trú, học sinh bán trú các đơn vị trường học

thuộc xã Sam Mứn được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, kỳ 2 năm học 2024-2025 (từ tháng 01 đến hết tháng 05/2025) và năm học 2025-2026 (từ tháng 09/2025 đến hết tháng 05/2026);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội xã tại Tờ trình số 59/TTr-VHXXH ngày 24 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách trẻ em nhà trẻ bán trú các đơn vị trường mầm non thuộc xã Sam Mứn được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, năm học 2025-2026 (từ tháng 09/2025 đến hết tháng 05/2026); cụ thể như sau:

1. Tổng số trẻ em nhà trẻ bán trú đủ điều kiện được hỗ trợ tiền ăn trưa: 77 trẻ, trong đó:

- Trường Mầm non Na U: 64 trẻ.
- Trường Mầm non Pom Lót: 13 trẻ.

2. Tổng kinh phí hỗ trợ năm học 2025-2026 (từ tháng 09/2025 đến hết tháng 05/2026) là: 249.480.000 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

(có các biểu và danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao Hiệu trưởng các đơn vị trường học có tên tại Điều 1 thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho trẻ em nhà trẻ bán trú đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.
- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội xã phối hợp với Phòng Kinh tế xã kiểm tra việc thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ cho trẻ em nhà trẻ bán trú của các đơn vị trường học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng các phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế xã; Hiệu trưởng các đơn vị trường: Mầm non Na U, Mầm non Pom Lót; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT HĐND xã (B/c);
- Đảng ủy UBND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thiết Chùy

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT

Trẻ em nhà trẻ bán trú Trường Mầm non Pom Lót, xã Sam Mún được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026)

(Kèm theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Sam Mún)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền ăn trưa được hỗ trợ/tháng (nghìn đồng)	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
1	Tòng Đức Tài	07/01/2023	360.000	09	3.240.000	
2	Lò Minh Ngọc	26/02/2024	360.000	09	3.240.000	
3	Lò Gia Hưng	31/01/2023	360.000	09	3.240.000	
4	Và JENNI	08/08/2023	360.000	09	3.240.000	
5	Lường Anh Nhật	30/01/2023	360.000	09	3.240.000	
6	Vì Ánh Tuyết	25/08/2023	360.000	09	3.240.000	
7	Lường Hữu Tâm	13/10/2023	360.000	09	3.240.000	
8	Đinh Mạnh Hà	29/07/2023	360.000	09	3.240.000	
9	Quảng Thị Minh An	20/10/2023	360.000	09	3.240.000	
10	Lò Thanh Thùy	25/12/2023	360.000	09	3.240.000	
11	Cà Thị Diệu Huyền	24/10/2023	360.000	09	3.240.000	
12	Phạm Tuấn Anh	19/05/2024	360.000	09	3.240.000	
13	Cà Trí Anh	30/06/2024	360.000	09	3.240.000	
Tổng cộng:					42.120.000	

Danh sách này có 13 trẻ em nhà trẻ bán trú./.

Sam Mún, ngày 24 tháng 10 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiết Chùy

DANH SÁCH PHÊ DUYỆT

Trẻ em nhà trẻ bán trú Trường Mầm non Na U, xã Sam Murn được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025 đến hết tháng 5/2026)

(Kèm theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Sam Murn)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền ăn trưa được hỗ trợ/tháng (nghìn đồng)	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
1	Và Thị Thanh Huyền	23/01/2023	360.000	09	3.240.000	
2	Ly Đức Đô	21/03/2023	360.000	09	3.240.000	
3	Vừ Gia Khánh	06/05/2023	360.000	09	3.240.000	
4	Và Minh Chí	10/06/2023	360.000	09	3.240.000	
5	Sinh A Minh	24/06/2023	360.000	09	3.240.000	
6	Vừ Kiều Duyên	27/08/2023	360.000	09	3.240.000	
7	Vừ Minh Khang	04/10/2023	360.000	09	3.240.000	
8	Vừ Thành Công	24/10/2023	360.000	09	3.240.000	
9	Sinh Thùy Linh	11/04/2024	360.000	09	3.240.000	
10	Sinh Minh Hoàng	04/02/2024	360.000	09	3.240.000	
11	Vừ Hương Thùy	10/02/2024	360.000	09	3.240.000	
12	Vừ Minh Quân	25/02/2024	360.000	09	3.240.000	
13	Ly Hồng Mây	29/03/2024	360.000	09	3.240.000	
14	Vừ Mạnh Hùng	01/06/2024	360.000	09	3.240.000	
15	Ly Hải Đăng	02/06/2024	360.000	09	3.240.000	
16	Ly Thị Thanh Thúy	28/04/2024	360.000	09	3.240.000	
17	Vừ A Thìn	31/07/2024	360.000	09	3.240.000	
18	Và Tuyết Nhung	25/01/2023	360.000	09	3.240.000	
19	Thào Thị Xuân Hà	04/09/2023	360.000	09	3.240.000	
20	Vừ Bích Hồng	04/02/2024	360.000	09	3.240.000	
21	Sinh Thị Thanh Hằng	22/01/2023	360.000	09	3.240.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền ăn trưa được hỗ trợ/tháng (nghìn đồng)	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
22	Sùng Hồng Nhung	26/02/2023	360.000	09	3.240.000	
23	Sùng Thị Vy	27/03/2023	360.000	09	3.240.000	
24	Và A Thu	04/04/2023	360.000	09	3.240.000	
25	Sùng Hải Quân	20/04/2023	360.000	09	3.240.000	
26	Sùng Minh Đức	15/06/2023	360.000	09	3.240.000	
27	Và A Kha	12/06/2023	360.000	09	3.240.000	
28	Sùng A Phước	20/06/2023	360.000	09	3.240.000	
29	Sùng Ngọc Trinh	26/11/2023	360.000	09	3.240.000	
30	Mùa Linh Đan	09/12/2023	360.000	09	3.240.000	
31	Vừ A Cường	29/10/2023	360.000	09	3.240.000	
32	Và Thị Ánh Huyền	20/01/2024	360.000	09	3.240.000	
33	Và A Sô	23/11/2023	360.000	09	3.240.000	
34	Sùng Thị Lại	18/01/2024	360.000	09	3.240.000	
35	Và Lan Hương	02/02/2024	360.000	09	3.240.000	
36	Sùng Tiểu My	27/05/2024	360.000	09	3.240.000	
37	Sùng Thị Phương Linh	21/04/2024	360.000	09	3.240.000	
38	Sùng Quân Long	05/08/2024	360.000	09	3.240.000	
39	Và A Dềnh	06/01/2023	360.000	09	3.240.000	
40	Vừ Thị Hoa Mai	12/08/2023	360.000	09	3.240.000	
41	Và Hoàng Minh	22/06/2023	360.000	09	3.240.000	
42	Và Quỳnh Như	21/03/2023	360.000	09	3.240.000	
43	Vừ Duy Khánh	31/08/2023	360.000	09	3.240.000	
44	Và Hoàng Long	25/06/2024	360.000	09	3.240.000	
45	Ly SaKa My	03/02/2024	360.000	09	3.240.000	
46	Và Thanh Tùng	23/07/2023	360.000	09	3.240.000	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số tiền ăn trưa được hỗ trợ/tháng (nghìn đồng)	Số tháng	Tổng số tiền được hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
47	Vừ Gia Huy	14/10/2024	360.000	09	3.240.000	
48	Và Bảo Ngọc	04/02/2024	360.000	09	3.240.000	
49	Và A Chi	13/03/2024	360.000	09	3.240.000	
50	Và Thị Hoa	13/01/2023	360.000	09	3.240.000	
51	Và Thị Mo	29/01/2023	360.000	09	3.240.000	
52	Và Thị Hua Mông	05/03/2023	360.000	09	3.240.000	
53	Lầu Thị Xia	26/03/2023	360.000	09	3.240.000	
54	Và Thị An Nhiên	28/03/2023	360.000	09	3.240.000	
55	Mùa Thị Linh Chi	18/06/2023	360.000	09	3.240.000	
56	Vàng Ngọc Trà	10/08/2023	360.000	09	3.240.000	
57	Lầu Thị Di	11/09/2023	360.000	09	3.240.000	
58	Lầu A Nếnh	30/11/2023	360.000	09	3.240.000	
59	Vàng Anh Tuấn	21/12/2023	360.000	09	3.240.000	
60	Lầu Thị Mỹ	01/01/2024	360.000	09	3.240.000	
61	Ly Tuấn Kiệt	18/01/2024	360.000	09	3.240.000	
62	Vàng Thị Thảo Vy	09/04/2024	360.000	09	3.240.000	
63	Vàng Thị Si	12/04/2024	360.000	09	3.240.000	
64	Lầu Thị Ánh Tuyết	24/09/2024	360.000	09	3.240.000	
	Tổng cộng:				207.360.000	

Danh sách này có 64 trẻ em nhà trẻ bán trú./.

Sam Mứn, ngày 24 tháng 10 năm 2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thiết Chùy

BIỂU PHÊ DUYỆT KINH PHÍ

Hỗ trợ trẻ em nhà trẻ bán trú các đơn vị trường mầm non thuộc xã
Sam Mún được hưởng chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của
Chính phủ năm học 2025-2026 (từ tháng 09/2025 đến hết tháng 05/2026)
(Kèm theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Sam Mún)

TT	Tên cơ sở giáo dục mầm non	Thuộc xã	Số lượng trẻ em nhà trẻ bán trú (trẻ)	Số tháng hỗ trợ	Tổng kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Ghi chú
1	Trường Mầm non Pom Lót	Xã Sam Mún	13	09	42.120.000	
2	Trường Mầm non Na U'	Xã Sam Mún	64	09	207.360.000	
	Tổng:		77		249.480.000	

Sam Mún, ngày 24 tháng 10 năm 2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiết Chùy